TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2021.
"*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kết.

2. Bà Nguyễn Trần Mỹ Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

Ngày 28/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 188/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo Quyết hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST -HNGĐ ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thúy K, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Ấp x, xã T, huyện T, tỉnh L.

- *Bị đơn*: Ông Phan Duy T, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Số x, Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Nguyên đơn bà Nguyễn Thúy K có đơn đề nghị vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2020 có ý kiến như sau: Do mai mối, bà và ông Phan

Duy T sống chung năm 2016, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/01/20xx.

Sau khi sống chung vợ chồng sống chung với gia đình chồng tại Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L đến năm 2019 thì bà về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay.

Vợ chồng sống chung do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cải nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Phan Duy T.

Nuôi con chung: Vợ chồng có con chung tên Phan Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 21/5/20xx. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi con chung, bà yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng.

Chia tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2/ Bị đơn ông Phan Duy T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Do bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thúy K có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết ly hôn với ông Phan Duy T và ông T hiện đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thúy K có đơn đề nghị vắng mặt và Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho ông Phan Duy T nhưng ông T vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà K và ông T theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà K và ông T cắt đứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 2019 cho đến nay. Xét, hôn nhân giữa bà K và ông T có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/01/20xx, đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa cho ông T nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này chứng minh ông T không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Kiều có cơ sở chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung tên Phan Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 21/5/20xx. Bà K có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì con chung sống với bà K. Do đó, để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt hàng ngày con chung nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung Phan Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 21/5/20xx cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] Bà K yêu cầu ông Phan Duy T cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên là nghĩa vụ của cả cha và mẹ. Khi chấm dứt quan hệ hôn nhân, giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng, bên không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà K nuôi con, ông T phải cấp dưỡng. Bà K yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 1.000.000đ/tháng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông T cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng theo yêu cầu của bà K.

[7] Tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[8] Án phí: Bà Nguyễn Thúy K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định. Ông Phan Duy T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, Điều 56,

Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy K về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Phan Duy T.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thúy K và ông Phan Duy T.

Nuôi con chung: Giao con chung tên Phan Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 21/5/20xx cho bà Nguyễn Thúy K trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phan Duy T phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng), bắt đầu từ ngày 28/5/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Án phí:

Bà Nguyễn Thúy K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004305 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Bà K đã nộp đủ án phí.

Ông Phan Duy T phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện Tân Trụ.
-THA DS huyện Tân Trụ.
-Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thoa